

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH Phát triển kinh tế-xã hội năm 2024

Căn cứ Công văn số 3328/UBND-TH ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Công văn số 1716/SKHĐT-THQH ngày 23/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL)

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Kết quả cụ thể theo Phụ lục I gửi kèm.

Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đo lường đối với 30 cơ sở kinh doanh kính mắt trên địa bàn tỉnh¹. Tổ chức hội nghị tổng kết mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn với 300 đại biểu tham dự.

Tiếp nhận 106 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thép và điện, điện tử. Thẩm định 52 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử, kết quả 52 hồ sơ đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu. Cập nhật 20 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về các sản phẩm OCOP.

Tính đến tháng 5/2023, có 266 cơ quan, đơn vị đã xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Trong đó có 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng (đạt 100%); 215 đơn vị thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng gồm 209 UBND cấp xã (đạt 100%) và 6 đơn vị sự nghiệp công lập và 10 cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trên địa bàn tỉnh.

¹ Kết quả: Qua kiểm tra thực tế 24/30 cơ sở kinh doanh kính mắt, gồm tổng số phương tiện đo là 50 phương tiện đo, bao gồm 25 phương tiện đo tiêu cự kính mắt; 25 phương tiện đo độ khúc xạ mắt; có 48 phương tiện đo được cấp chứng chỉ kiểm định (dán tem, kẹp chì, cấp giấy chứng nhận kiểm định) và hiệu chuẩn tại các đơn vị được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định, số phương tiện đo này đều trong thời hạn chu kỳ kiểm định (chiếm 96%); 02 phương tiện đo chưa xuất trình được giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn (chiếm 4%). Có 23/24 cơ sở kinh doanh kính mắt cung cấp đầy đủ hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn các trang thiết bị theo quy định và có 01 cơ sở kinh doanh kính mắt sử dụng phương tiện đo tiêu cự kính mắt, phương tiện đo độ khúc xạ mắt chưa xuất trình đầy đủ chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.

Xây dựng kế hoạch hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2023 nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, thu hút vốn đầu tư cho phát triển, giải quyết việc làm và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang. Đến thời điểm này có 10 doanh nghiệp, HTX do các cơ quan có liên quan giới thiệu, đề xuất tham gia GTCLQG để tiếp xúc, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX hoàn thiện hồ sơ tham gia GTCLQG; kết quả đã lựa chọn được 01 doanh nghiệp, HTX tham gia GTCLQG.

Triển khai tuyên truyền về Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh <http://txng.bacgiang.gov.vn/> đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh năm 2023 với mục tiêu nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hoá. Hỗ trợ cá tổ chức, cá nhân tham dự OCOP có nhu cầu áp dụng hệ thống TXNG.

Phối hợp với Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang xây dựng video clip tuyên truyền về Hiệp định TBT và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Biên tập, cập nhật 06 Bản tin TBT điện tử; 16 tin, bài; lên trang thông tin điện tử. Phát hành 02 video clip về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện trang Website về hoạt động TBT.

1.2. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến

1.2.1. Hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT)

Thực hiện kiểm tra tiến độ nhiệm vụ “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dừa Lạng Giang” cho sản phẩm dừa của huyện Lạng Giang và tổ chức tuyển chọn nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý Na dai Lục Nam.

Tham dự hội nghị toàn quốc về SHTT năm 2023. Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu tập thể “Gà đồi Vĩnh An” gửi UBND xã Vĩnh An huyện Sơn Động.

Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục SHTT phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh nhằm tuyên truyền ngày SHTT thế giới 26-4, ngày KH&CN Việt Nam.

Tổ chức buổi làm việc với Cục SHTT, UBND huyện Tân Yên về việc thay đổi tên sản phẩm Sâm nam núi Dành thành Sâm núi Dành để tham mưu đề xuất đổi tên Chỉ dẫn địa lý Sâm nam núi Dành báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Rà soát và đánh giá hiệu quả các sản phẩm có văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tại nước đề đề xuất tham mưu đăng ký gia hạn. Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

Trình UBND tỉnh về việc xin sử dụng tên “địa danh” và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Cam Lục Ngạn” dùng cho biểu trưng (logo) của Chỉ dẫn địa lý và xác nhận vào bản đồ khu vực địa lý tương ứng với sản phẩm “Cam Lục Ngạn.

Tham mưu bổ sung nhiệm vụ trình bãi bỏ Quyết định số Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 và của UBND tỉnh về quản lý chỉ dẫn địa lý.

Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ gồm 6 hồ sơ. Số đơn nộp đăng ký quyền sở hữu trí tuệ gồm 68 đơn. Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ gồm 02 dự án.

1.2.2. Hoạt động sáng kiến

Tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh đối với 80 Hồ sơ đề nghị xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến đợt 2 năm 2022; kết quả có 62/80 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh .

Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ sáng kiến để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng.

1.3. Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Trong 6 tháng đầu năm, công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư được nâng cao, đã tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định được cho 04 dự án khi được yêu cầu, đồng thời cho ý kiến về công nghệ với 26 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cho 02 Doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN. Thẩm định, cấp mới và gia hạn giấy phép xử dụng thiết bị X-quang cho 08 cơ sở. Cấp Giấy chứng nhận Hợp đồng chuyên giao công nghệ cho 04 doanh nghiệp.

1.4. Hoạt động ứng dụng, thông tin, thông kê KH&CN

Cập nhật, quản lý và vận hành về công nghệ thông tin của Sở KH&CN, quản lý máy chủ để vận hành thường xuyên, thông suốt mạng LAN, Internet của Sở theo quy định, khắc phục các sự cố mạng khi xảy ra; Biên tập, cập nhật 4 trang website trên hệ thống cổng thông tin của Sở KH&CN, gồm: skhcn.bacgiang.gov.vn; batex.vn; thongtinkhcn.com.vn; nhiemvukhcn.bacgiang.gov.vn; Cập nhập các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, tuyên truyền phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật²

Phối hợp tuyên truyền hoạt động KH&CN trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bắc Giang; Báo, Tạp chí Trung ương; xây dựng clip tuyên truyền về hoạt động KH&CN trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở; tổ chức Hội nghị, Hội thảo truyền thông đến cơ sở và người dân³.

Hoàn thiện chế độ báo cáo thông kê ngành KH&CN năm 2022 gửi Cục Thông tin KH&CN Quốc gia theo thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Quy định Chế độ Báo cáo thông kê ngành KH&CN.

² Biên tập, cập nhật trang thông tin điện tử của Sở (skhcn.bacgiang.gov.vn), với số lượng tin, bài hoạt động ngành KH&CN: 210 tin, bài viết, bài sưu tầm; Cập nhật: 200 văn bản chỉ đạo điều hành; chương trình; kế hoạch; tuyên truyền phổ biến văn bản, chính sách pháp luật, dự thảo VBQPPL, các nội dung khác theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Lịch công tác của Lãnh đạo Sở; Biên tập, cập nhật trang sản giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (batex.vn): 45 tin, bài sản phẩm công nghệ và thiết bị; Biên tập và cập nhật trang thông tin phục vụ nông nghiệp nông thôn (thongtinkhcn.com.vn): 30 tin, bài kỹ thuật;

³ Xây dựng 6 chuyên trang, 01 báo xuân 2023 trên báo Bắc Giang; 6 chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang; 06 tin tuyên truyền trên Báo Bắc Giang.

Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường; thẩm định hồ sơ phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia. Thực hiện giám định, kiểm tra đo lường xác định sai số phương tiện đo theo yêu cầu của cơ quan đơn vị; kiểm định trên 2.152/10.000 phương tiện đo các loại; phân tích, thử nghiệm trên 302/700 mẫu hàng hóa (mẫu than)/700 mẫu hàng hóa các loại.

Nhân giống và trồng 300 chậu sen tại Trung tâm Ứng dụng KH&CN. Tổ chức 06 hội nghị giới thiệu, bàn giao kết quả nhiệm vụ KH&CN và giới thiệu tiến bộ khoa học kỹ thuật. Triển khai trồng và chăm sóc 1000 cây dưa lưới trong nhà màng trên giá thể bầu hữu cơ và trồng trên đất có điều tiết trọng lượng quả và độ Brix. Triển khai mua thiết bị vật tư phục vụ phòng nuôi cấy mô.

1.5. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng

Trong 6 tháng đầu năm 2023, nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN; Sở KH&CN đã tổ chức họp hội đồng nghiệm thu 08 nhiệm vụ KH&CN⁴; họp 06 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN⁵; họp 05 hội đồng tư vấn chuyên chọn, giao trực tiếp⁶; họp 14 tổ thẩm định kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN⁷. Đồng thời tổ chức kiểm tra tiến độ đối với 08 nhiệm vụ KH&CN⁸. Tham mưu ký hợp đồng thực hiện 34 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2023⁹. Đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký, đề xuất, triển khai nghiên cứu KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN quản lý 82 nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả chuyển tiếp từ các năm trước và bắt đầu thực hiện năm 2023 triển khai trên địa bàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực¹⁰. Các nhiệm vụ đã hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ cao cho các sản phẩm chủ lực và cung cấp các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nhân rộng. Điển hình là một số nhiệm vụ như sau:

1.5.1. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Sở KH&CN quản lý 09 nhiệm vụ KH&CN, tập trung vào một số lĩnh vực như sau:

Trong trồng trọt: nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều. Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế cây ba kích, cà gai leo đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế bảo quản cát sâm, sâm cau theo GACP-WHO và làm nguyên liệu sản xuất cao sâm cau lâm dược.

Trong chăn nuôi: ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi gà lai hướng trứng HA theo chuỗi giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt lai Blanc-Blue-Belge thương phẩm thành hàng hóa; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nuôi lợn sinh sản và

⁴ Gồm: 05 nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp tỉnh, 03 nhiệm vụ cấp cơ sở.

⁵ Gồm: 02 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

⁶ Gồm: 01 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

⁷ Gồm: 10 nhiệm vụ cấp tỉnh, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

⁸ Gồm: 03 nhiệm vụ cấp tỉnh, 05 nhiệm vụ cấp cơ sở.

⁹ Gồm: 12 nhiệm vụ cấp tỉnh, 22 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹⁰ Gồm: 09 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 48 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 25 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

thương phẩm 4 máu; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi ba ba gai (*Trionyx steinachderri*) thương phẩm; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi ngựa bạch tại huyện Lục Ngạn; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi lợn rừng sinh sản và thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học và theo hướng hữu cơ.

Trình Bộ KH&CN phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 dự án¹¹. Tổ chức nghiệm thu 01 dự án do Trung ương uỷ quyền địa phương quản lý, kết quả đạt loại Khá¹². Đồng thời đề nghị Bộ KH&CN thay đổi địa điểm thực hiện mô hình và báo cáo UBND tỉnh về nội dung điều chỉnh của 01 đề tài¹³.

1.5.2. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Sở KH&CN quản lý 48 nhiệm vụ KH&CN, tập trung vào một số lĩnh vực như sau:

- *Lĩnh vực trồng trọt:*

Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình phát triển giống vú sữa Tân Yên. Xây dựng mô hình vườn ươm nhân giống vú sữa bằng phương pháp ghép quy mô 1.000 m², sản xuất được 15.000 cây giống khỏe, sạch bệnh, đạt tiêu chuẩn xuất vườn. Xây dựng mô hình trồng mới cây vú sữa quy mô 15 ha, tỷ lệ sống đạt trên 95%, cây 2 năm tuổi có chiều cao cây trung bình đạt 1,2 m, đường kính tán đạt 1,0 m.

Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình sản xuất nho Hạ đen nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đánh giá tính thích ứng và sự ổn định giống nho Hạ Đen trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình sản xuất cây giống nho Hạ Đen, diện tích 200m², sản xuất được 20.000 cây giống khỏe, sạch bệnh, đạt tiêu chuẩn xuất vườn. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm giống nho Mẫu đơn tại tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá cam; nghiên cứu xây dựng mô hình rừng trồng thâm canh Vù hương; nghiên cứu bảo tồn nguồn gen loài Lim xanh; ứng dụng TBKT, sử dụng chế phẩm MF1 xây dựng mô hình trồng rừng gỗ lớn thông Caribe; nghiên cứu, khảo nghiệm các dòng lúa thuần mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với các vùng sản xuất và sinh thái của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng thâm canh loài Giỏi ăn hạt tại tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, gây trồng thử nghiệm cây Thanh Thất phục vụ trồng rừng gỗ lớn và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực chăn nuôi:* nghiên cứu đặc điểm tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và biện pháp phòng, chống; nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và biện pháp phòng chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để cải tạo và phát triển đàn dê lai trên địa bàn

¹¹ Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn rừng sinh sản và thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học và theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bắc Giang và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Baba gai (*Palea steindachneri* Siebenrock 1906) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

¹² Dự án Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế cây ba kích, cà gai leo đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại tỉnh Bắc Giang.

¹³ Đề tài Nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều tại tỉnh Bắc Giang

tinh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất con lai F1 Trĩ – Gà tạo sản phẩm gia cầm mới trên địa bàn tỉnh. Chọn lọc, bảo tồn gà Lông cầm và khai thác phát triển nguồn gen gà Sáu ngón trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lai tạo theo hướng tăng năng suất, chất lượng nhằm phát triển chăn nuôi bò bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Lĩnh vực y, dược:

Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất kế hoạch bảo tồn, phát triển một số loài cây thuốc có hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Bắc Giang. Triển khai nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải tròng trên địa bàn huyện Sơn Động. Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng, thu hái và xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm từ sâm bố chính. Ứng dụng TBKT xây dựng mô hình trồng Tràm trà phục vụ chiết xuất tinh dầu tại tỉnh Bắc Giang.

Nghiên cứu thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalasemia ở học sinh 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, đề xuất một số giải pháp phòng ngừa giai đoạn 2023-2030. Nghiên cứu nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.

- Lĩnh vực KHXH&NV, giáo dục:

Phát huy vai trò giá trị chùa Am Vãi trong phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang. Bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc Nùng, Dao phục vụ xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch ở huyện Lục Ngạn, Sơn Động, góp phần phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý, khai thác giá trị đền thờ tiến sĩ Thân Nhân Trung, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên trong phát huy truyền thống hiếu học, khoa bảng, phát triển giáo dục của tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, biên tập, số hóa Văn kiện Đảng bộ tỉnh Bắc Giang toàn tập. Nghiên cứu, biên soạn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, tập III (2005-2020). Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ tiếp theo.

Mô hình hóa một số nội dung giảng dạy môn Toán cấp Trung học cơ sở. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng việc dạy và học môn Toán gắn với thực tiễn của giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mô hình hóa một số nội dung số học, đại số và hình học theo khối lớp 6, 7, 8, 9. Đề xuất nhóm giải pháp đồng bộ trong dạy học mô hình hóa Toán học ở cấp THCS trên địa bàn tỉnh. Thực nghiệm sư phạm một số bài giảng dựa trên tài liệu mô hình hóa tại 04 trường trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu xây dựng hệ thống học liệu khai thác trực tuyến để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp tiểu học. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang hiện nay. Tham mưu giúp các cấp ủy đề ra những chủ trương, biện pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

của các tổ chức cơ sở Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tình hình mới. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực sở hữu trí tuệ:

Triển khai xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” cho sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa và nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa. Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Xây dựng nền tảng ứng dụng di động tập trung thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Lĩnh vực khác:

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý và ứng dụng có hiệu quả, bền vững các công trình điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất trồng cây ăn quả tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp để giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ứng dụng khoa học và công nghệ để sản xuất keo nhiệt rắn MUF-E1.M13 chất lượng cao dùng cho sản xuất ván gỗ dán đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart air” nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các xưởng sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu thực trạng và giải pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thông báo định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng năm 2024. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký các nội dung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thành các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2023, 2024 để triển khai thực hiện. Tổng hợp nhiệm vụ KH&CN năm 2024 do các tổ chức, cá nhân đề xuất, đặt hàng và đề xuất danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2024 để phục vụ họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh dùng triển khai 01 dự án KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện năm 2023 do HTX Dược liệu Bồ Đà là cơ quan chủ trì¹⁴. Hợp Tổ đánh giá 01 dự án, trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi kinh phí, thanh lý hợp đồng (dự án: *Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất khoai tây Hà Lan, Pháp nhập khẩu theo chuỗi giá trị, phục vụ phát triển sản xuất khoai tây tỉnh Bắc Giang*)

¹⁴ Dự án Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống, dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Tổ chức nghiệm thu 06 nhiệm vụ KH&CN¹⁵. Kết quả 05 nhiệm vụ đạt yêu cầu và 01 nhiệm vụ đạt loại Xuất sắc. Tổ chức kiểm tra tiến độ 03 nhiệm vụ.

Trình UBND tỉnh bổ sung danh mục 02 nhiệm vụ năm 2023¹⁶. Tổ chức tuyển chọn 02 nhiệm vụ. Tổ chức làm việc với Viện Xã hội học về nội dung hợp tác giữa 2 bên, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Gia hạn thời gian thực hiện 04 đề tài, dự án¹⁷.

1.5.3. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở KH&CN quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả chuyển tiếp từ các năm trước và bắt đầu thực hiện năm 2023 triển khai trên địa bàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Đến thời điểm này các nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ đề ra.

1.6. Hoạt động thanh tra KH&CN

Công tác tiếp dân định kỳ của Sở KH&CN được thực hiện theo thông báo lịch tiếp công dân của Sở từ đầu năm 2023. Theo đó, vào ngày 15 hàng tháng Giám đốc Sở sẽ tiếp công dân tại trụ sở Sở KH&CN. Bên cạnh việc tiếp công dân theo lịch, lãnh đạo Sở chỉ đạo thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên, đột xuất để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của ngành KH&CN. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2023 không có công dân đến Sở KH&CN đề nghị được tiếp theo quy định.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong 6 tháng đầu năm, đơn vị đã tiếp nhận và đang giải quyết văn bản kiến nghị của Công ty TNHH Luật Rouse Việt Nam về hành vi sản xuất và kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở KH&CN chủ trì, triển khai 03 cuộc thanh tra chuyên ngành¹⁸. Nhìn chung công tác thanh tra diễn ra đúng kế hoạch và cơ bản thuận lợi. Các đối tượng được thanh tra, kiểm tra cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về KH&CN.

¹⁵ Nhiệm vụ: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ tiếp theo; Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý và ứng dụng có hiệu quả, bền vững các công trình điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (Đạt yêu cầu); Bảo tồn, phát huy giá trị các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang (Xuất sắc)

¹⁶ Nhiệm vụ Quản lý và khai thác thương mại chỉ dẫn địa lý “Lục Nam” cho sản phẩm quả na dai của huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chuẩn mực con người Bắc Giang trong thời kỳ mới.

¹⁷ Nhiệm vụ: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Lạc Hiệp Hòa cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Trám đen Hiệp Hòa cho sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang; Suru tầm nghiên cứu, biên soạn, biên tập, số hoá Văn kiện Đảng bộ tỉnh Bắc Giang toàn tập; Thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia ở học sinh từ 12 - 18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; đề xuất một số giải pháp.

¹⁸ Thanh tra:

- Dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang”.

- Hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.

- Dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dòng riêng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang do Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chủ trì.

1.7. Hoạt động khác

Phối hợp với Chính phủ Hàn Quốc triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất giống khoai tây sạch bệnh và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam” do Chính phủ Hàn Quốc việc trợ không hoàn lại¹⁹.

Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN cho 10 UBND các huyện, thành phố và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2023. Đồng thời thực hiện cấp phát kinh phí để triển khai các nhiệm vụ KH&CN cho các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN.

Xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024; kế hoạch kiểm tra các nhiệm vụ của Hội đồng KH&CN tỉnh năm 2023; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở năm 2023; kế hoạch tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đóng góp của ngành khoa học và công nghệ đối với phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 05 hội nghị tập huấn về công nghệ sinh học tại huyện Sơn Động, Yên Dũng, Lục Nam, Lạng Giang.

Tổ chức nghiên cứu tham mưu ban hành Kế hoạch của BTV Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Tổ chức trao giải cho 09 tác giả, nhóm tác giả đạt Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang lần thứ II nhân chào mừng ngày KH&CN Việt Nam 18/5. Theo đó gồm: 02 Giải nhì, 02 Giải ba, 05 Giải khuyến khích.

Tiếp tục đôn đốc triển khai dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023”.

Thực hiện tăng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ; công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, tạp vụ cơ quan đảm bảo an toàn, vệ sinh. Mua sắm các trang thiết bị tạo điều kiện cho cán bộ làm việc thuận lợi, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm công tác CCHC, tiếp tục rà soát TTHC, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản QPPL mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

2. Tình hình thực hiện Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023; trong 06 tháng

¹⁹ Địa điểm triển khai: Tại Trung tâm Ứng dụng KH&CN Bắc Giang là đơn vị trực thuộc Sở.

đầu năm Sở KH&CN đã thực hiện tham mưu 14 đề tài, dự án KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2023 đạt 77,8% chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

(Có phụ lục II chi tiết gửi kèm)

3. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2023 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

3.1. Tổ chức thực hiện

Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 8/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (gọi tắt là Kế hoạch số 8); Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 8 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện theo đúng quy định. Trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở bám sát vào Kế hoạch số 8.

3.2. Kết quả cụ thể

3.2.1. Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách; thực hiện đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, kế hoạch hành động tăng trưởng xanh

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: Tiếp tục triển khai dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023” đảm bảo đúng tiến độ. Xây dựng các dự thảo xin ý kiến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN.

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Dự thảo 02 kế hoạch “*Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” và “*Triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

Triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

3.2.2. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, tham gia ý kiến về công nghệ đối với 26 dự án đầu tư.

Ban hành Quyết định số 5/QĐ-KHCN ngày 05/01/2023 phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hàng năm, đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần/năm đối với doanh nghiệp. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch số 46/KH-KHCN ngày 06/3/2023 triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.

Tiếp tục rà soát, tham mưu cải cách thủ tục hành chính. Tổ chức 05 hội nghị tập huấn về công nghệ sinh học cho một số DN.

Xây dựng Kế hoạch chi tiết phát triển doanh nghiệp năm 2023 (Kế hoạch số 48/KH-KHCN ngày 7/3/2023) và tổ chức lựa chọn hỗ trợ 01 doanh nghiệp ươm tạo công nghệ, đổi mới công nghệ dưới dạng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

3.2.3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển

Trong 6 tháng đầu năm, Sở KH&CN đã chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện thu, chi ngân sách đảm bảo đúng kế hoạch, yêu cầu đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thu hoạt động dịch vụ theo từng tháng, phân công từng cá nhân phụ trách theo từng lĩnh vực. Đẩy nhanh tiến độ ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Tiên độ giải ngân chi ngân sách nhà nước đến trong 6 tháng đầu năm toàn ngành KH&CN đạt 47,5% dự toán giao chi thường xuyên năm 2023 và đạt 47,5% dự toán giao vốn đầu tư công năm 2023.

(Có Phụ lục III chi tiết kèm theo)

3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

- Thực hiện tốt Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của cơ quan. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng.

- Tham mưu UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch tổ chức ngày Hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023 (Techfest Bắc Giang 2023) và trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/3/2023).

- Xây dựng Kế hoạch “Triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực

ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 90/QĐ-KHCN ngày 28/02/2023).

- Tham mưu tổ chức Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang (lần II): Kiện toàn Ban tổ chức Hội thi; Ban hành tiêu chí đánh giá ý tưởng; thành lập Hội đồng giám khảo vòng sơ khảo Hội thi; tổ chức chấm sơ khảo các ý tưởng tham gia.

- Triển khai các đề án, kế hoạch do Sở chủ trì: Kết quả cụ thể tại Phụ lục I kèm theo.

- Ban hành Quyết định số 5/QĐ-KHCN ngày 05/01/2023 phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023. Thực hiện việc kiểm tra lĩnh vực KH&CN tại các doanh nghiệp không chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hàng năm, đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần/năm đối với doanh nghiệp.

3.2.5. Tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực; góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Hưởng ứng phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023.

Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hiệu quả, tổ chức các sự kiện nhân các ngày lễ lớn của cả nước nói chung, của ngành KH&CN nói riêng như: ngày tiêu chuẩn đo lường chất lượng (20/01) bằng nhiều hình thức, nhất là tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các mạng xã hội

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 119/KH-KHCN ngày 20/12/2021 của Sở KH&CN thực hiện Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xay Sôm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025.

4. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu năm 2023

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 và các kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, trong 6 tháng đầu năm Sở KH&CN đã thực hiện một số nội dung sau:

4.1. Đối với nhiệm vụ trọng tâm của các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Nhiệm vụ 1: Chỉ đạo chuẩn bị các báo cáo kiểm điểm, sơ kết giữa nhiệm kỳ trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm kịp thời, chất lượng, theo đúng kế hoạch. Nghiên cứu đề xuất ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách, quy định tạo động lực thúc đẩy phát triển địa phương.

Kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và báo cáo kết quả triển khai cho đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tổng hợp báo cáo theo quy định, cụ thể:

1. Báo cáo sơ kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025, do UBND huyện Việt Yên chủ trì. Sở KH&CN đã báo cáo kết quả gửi đến cơ quan chủ trì nhiệm vụ các văn bản:

- Công văn số 901/KHCN-QLCN Ngày 12/8/2022 về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về phát triển huyện Việt Yên thành thị xã vào năm 2025 (*kết quả năm 2022*)

- Công văn số 13/KHCN-QLCN Ngày 06/01/2023 về việc báo cáo Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 162/NQ/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh Ủy về phát triển huyện Việt Yên thành thị xã vào năm 2025.

- Công văn số 406/KHCN-QLCN ngày 03/04/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Đề án thành lập thị xã Việt Yên.

2. Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Giao cho Sở Giao thông Vận tải chủ trì, Sở KH&CN đã báo cáo kết quả gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ:

- Báo cáo số 120/BC-KHCN ngày 29/5/2023 của Sở KH&CN Sơ kết việc thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Báo cáo sơ kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Giao cho Sở Y tế chủ trì.

- Thực hiện kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở KH&CN đã phối hợp Sở Y tế trình UBND tỉnh phê duyệt đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang. Thời gian tổ chức thực hiện từ tháng 02/2023 đến tháng 6/2024.

4. Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Sở KH&CN đã gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ:

- Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (*Báo cáo số 84/BC-KHCN ngày 17/4/2023 của Sở KH&CN*)

5. Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường. Giao cho Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, Sở KH&CN đã báo cáo kết quả gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ:

- Công văn số 286/KHCN-QLCN ngày 07/3/2023 của Sở KH&CN về việc báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của BTV Tỉnh ủy.

6. Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Dự thảo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 110-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Sở KH&CN đã tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo do cơ quan chủ trì chuẩn bị.

7. Báo cáo sơ kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025. Giao cho BHXH tỉnh chủ trì.

- Sở KH&CN đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về nội dung, tầm quan trọng và tính ưu việt, nhân văn của chính sách BHXH tự nguyện đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị (*Kế hoạch số 81/KH-KHCN ngày 06/8/2021*). Tuy nhiên, theo chức năng nhiệm vụ Sở KH&CN không có nội dung được giao tại Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

8. Báo cáo sơ kết của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì.

- Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Theo chức năng, nhiệm vụ Sở KH&CN đã phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh phê duyệt đề tài cấp tỉnh: “Bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc Nùng, Dao phục vụ xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch ở huyện Lục Ngạn, Sơn Động, góp phần phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang”; trình Chủ tịch UBND tỉnh đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia: “Nghiên cứu bảo tồn giá trị hệ thống di tích thời Trần khu vực Tây Yên Tử, gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang và vùng lân cận”.

Nhiệm vụ 2: Chỉ đạo kịp thời tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc (nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, giải ngân vốn đầu tư công...) không để ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ, tạo điều kiện khơi thông nguồn lực thúc đẩy phát triển; hoàn thành 18/18 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển KTXH của tỉnh năm 2023 mà HĐND tỉnh đã thông qua, nhất là chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng GRDP.

Sở KH&CN đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công (*Quyết định số 110/QĐ-KHCN ngày 20/3/2023 của Giám đốc Sở KH&CN*)

- Báo cáo tình hình phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm gửi Sở KH&ĐT tổng hợp.

- Rà soát, khó khăn vướng mắc trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo 389 quốc gia. Gửi Ban Chỉ đạo 389 của tỉnh (*Công văn số 598/KHCN-TTr ngày 17/5/2023 của Sở KH&CN*).

Nhiệm vụ 3: Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 (đối với thành phố Bắc Giang, các huyện Yên Dũng, Việt Yên, Sơn Động, Lục Ngạn), trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong năm 2023.

- Tham gia góp ý dự thảo các Đề án của các đơn vị được giao chủ trì xin ý kiến.

Nhiệm vụ 4: Tập trung chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hành diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Giang năm 2023.

Sở KH&CN đã xây dựng Kế hoạch số 59/KH-KHCN ngày 24/3/2023 về việc Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 01/3/2023 của chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về Phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Nhiệm vụ 5: Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phần đầu chỉ số PCI năm 2022 của tỉnh xếp hạng từ 25/63 tỉnh, thành phố trở lên (tăng tối thiểu 5 bậc so với năm 2021).

- Xây dựng Kế hoạch số 03/KH-KHCN ngày 10/01/2023 về việc Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.

- Tổ chức Diễn đàn “Định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang” và Phát động Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023.

- Khuyến khích và đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư của tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hình thành môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ.

Nhiệm vụ 6: Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh các điểm nóng mới; từng bước giải quyết dứt điểm từng vụ việc phức tạp, kéo dài còn tồn tại. Chỉ đạo có biện pháp xử lý bảo đảm cơ bản không để xảy ra tình trạng các đối tượng kích động, lôi kéo khiếu kiện phức tạp, đông người và không để công dân kéo đến công Tỉnh ủy, UBND tỉnh, gây mất ANTT.

- Sở Khoa học và Công nghệ không có phát sinh điểm nóng về khiếu nại, tố cáo, không có khiếu kiện đông người.

4.2. Đối với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022

4.2.1. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 6558/UBND-KGVX ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 09/KH-KHCN ngày 16/01/2023 của Sở KH&CN về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 với mục đích xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ và thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cho các cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra

4.2.2. Kết quả thực hiện

(Có Phụ lục IV kèm theo)

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2024

1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tiếp tục triển khai các kế hoạch: Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng

lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp các doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, có sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, đạt giải thưởng chất lượng theo Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chủ trì, phối hợp thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa; khảo sát hoạt động đo lường trong doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai hoạt động ISO hành chính công, duy trì đánh giá, chấm điểm việc áp dụng, duy trì ISO các cơ quan hành chính trên phần mềm.

2. Hoạt động sở hữu trí tuệ và hoạt động sáng kiến

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 5/10/2021 về thực hiện chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thực hiện năm 2023 gồm các nội dung sau: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ, tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về sở hữu trí tuệ, xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế”, xây dựng chuyên mục phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh về tuyên truyền ngày SHTT thế giới 26-4, ngày KHCN Việt Nam, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về SHTT trong cuộc sống và hỗ trợ đăng ký sáng chế/Giải pháp hữu ích..

Tổ chức 01 hội nghị tập huấn về sáng kiến cho Lãnh đạo, cán bộ làm công tác sáng kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu Hội đồng Sáng kiến tỉnh họp đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến đợt 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024 ngành giáo dục và đào tạo.

3. Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Tiếp tục triển khai các Đề án, Kế hoạch: Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 4467/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển doanh nghiệp KH&CN giai đoạn 2021-2025.

Tham mưu thẩm tra, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư theo quy định; hỗ trợ ươm tạo công nghệ cho các Doanh nghiệp đủ điều kiện; tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN. Tổ chức 02 lớp tập huấn về an toàn bức xạ cho các nhân viên vận hành thiết bị bức xạ y tế và trong công nghiệp và công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện cấp giấy chứng nhận Hợp đồng chuyển giao công nghệ, cấp giấy phép X-quang chuẩn đoán trong Y tế, giấy chứng nhận tổ chức KH&CN, giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ khi có yêu cầu.

4. Hoạt động ứng dụng, thông tin, thống kê KH&CN

Duy trì hoạt động của 03 trang: Trang thông tin điện tử của Sở (skhcn.bacgiang.gov.vn), trang sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (batex.vn), trang thông tin phục vụ nông nghiệp nông thôn (thongtinkhcn.com.vn).

Thực hiện có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Bắc Giang”. Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin KH&CN đến cơ sở, hoạt động ngày càng hiệu quả, phục vụ đắc lực nhu cầu thông tin cho các nhà quản lý, người dân, doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu, thực nghiệm và sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin.

Phối hợp với Đài PT&TH tỉnh xây dựng 12 phóng sự “KH&CN với cuộc sống”. Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 12 chuyên trang “Khoa học và Công nghệ”. Xây dựng 12 clip hoạt động về KH&CN trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN. Thực hiện tốt công tác thống kê KH&CN. Lưu trữ các kết quả đề tài, dự án KH&CN đã được nghiệm thu theo quy định và thực hiện cấp giấy chứng nhận cho các nhiệm vụ KH&CN. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định, thử nghiệm theo đúng quy định.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, hoạt động cung cấp nguồn tin KH&CN, thông tin KH&CN trong tất cả các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ

Tiếp tục tổ chức kiểm tra tiến độ, họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Hội đồng giao trực tiếp và tuyển chọn, Tổ thẩm định kinh phí và Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN.

Tham mưu lựa chọn nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2024 đảm bảo hiệu quả góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

(Có Phụ lục II đăng ký chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2024 kèm theo)

6. Hoạt động thanh tra KH&CN

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động KH&CN như: Thanh tra về hoạt động TCĐLCL; thanh tra việc nhiệm vụ KH&CN đã triển khai; thanh tra về lĩnh vực an toàn bức xạ và thanh tra đột xuất (nếu có). Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ như: Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng.

7. Hoạt động khác

Tiếp tục thực hiện rà soát thủ tục hành chính, tham mưu thực hiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi triển khai thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới, công khai và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận

và trả kết quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền hiệu quả ngày KH&CN Việt Nam 18/5, ngày thành lập ngành KH&CN (19/10).

Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024, tiếp tục cấp kinh phí cho các cơ quan chủ trì triển khai nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sử dụng có hiệu quả kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh năm 2024. Thực hiện công khai quyết toán NSNN, tình hình sử dụng NSNN hàng quý, năm; công khai kế hoạch và kết quả mua sắm tài sản năm 2024. Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp cơ sở 10 huyện thành phố trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính, rà soát thủ tục hành chính, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Thực hiện tốt Đề án “Xây dựng Bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố, giai đoạn 2020-2025”.

Triển khai bình xét thi đua, khen thưởng, nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện triển khai quy hoạch phát triển KH&CN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy của Sở. Thực hiện 100% các nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu năm 2024 đảm bảo đúng tiến độ.

IV. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

1. Xây dựng dự toán thu NSNN

1.1. Phí, lệ phí

- Tổng thu: 101 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 22 triệu đồng.
- Số được để lại: 79 triệu đồng.

1.2. Thu sự nghiệp

- Tổng thu: 1.760 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 35 triệu đồng.
- Số được để lại: 1.725 triệu đồng.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 với tổng số kinh phí là 340.039 đồng, gồm:

2.1. Chi quản lý hành chính

Căn cứ vào số biên chế của Sở được giao, các văn bản hướng dẫn về chế độ tiền lương và tình hình thực tế của đơn vị, Sở KH&CN Bắc Giang dự toán kinh phí quản lý nhà nước cho năm 2024 là 18.500 triệu đồng, trong đó kinh phí tự chủ là 8.074 triệu đồng, kinh phí không tự chủ là 10.426 triệu đồng.

2.2. Chi sự nghiệp KH&CN

Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN và căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sự nghiệp KH&CN của toàn tỉnh, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi cho hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2024 là 42.251 triệu đồng.

2.3. Chi đầu tư phát triển KH&CN

Căn cứ vào các quyết định đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, Sở KH&CN xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư tăng cường tiềm lực cho KH&CN năm 2024 với tổng kinh phí là 279.288 triệu đồng.

(Có Phụ lục V chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2024 của Sở KH&CN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MỘT SỐ ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH DO SỞ CHỦ TRÌ 6
THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày/7/2023 của Sở KH&CN)

I. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 409/KHUBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng vao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Đã xây dựng Kế hoạch số 33/KH-KHCN ngày 14/02/2023 của Sở KH&CN triển khai Kế hoạch số 409/KHUBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh.

2. Khảo sát, đánh giá lựa chọn doanh nghiệp tham gia chương trình: Tiến hành khảo sát được 25 doanh nghiệp theo kế hoạch.

3. Lựa chọn 02 doanh nghiệp tham gia chương trình đảm bảo đo lường năm 2023 là Công TNHH hữu hạn Tập đoàn FEC, và Công ty TNHH nắm được liệu Adenco.

4. Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Dịch vụ tư vấn xây dựng chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp năm 2023. Hiện tại, đơn vị tư vấn đang thực hiện tư vấn xây dựng chương trình đảm bảo đo lường cho 02 doanh nghiệp tham gia gia chương trình năm 2023.

5. Xây dựng phóng sự “*Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đo lường, các nội dung liên quan của Đề án 996; tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*” phát sóng vào ngày 16/5/2023 trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

5. Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về TCĐLCL đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

6. Hỗ trợ kiểm định cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh: Khảo sát, thống kê nhu cầu kiểm định cân tại các chợ trên địa bàn tỉnh đang tiến hành thực hiện các bước tiếp theo.

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

1. Triển khai tuyên truyền về Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh <http://txng.bacgiang.gov.vn/> đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký và tổng hợp danh sách đăng ký tham dự OCOP và triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Cử báo cáo viên tham gia lớp tập huấn về truy xuất nguồn gốc do UBND thành phố chủ trì.

III. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”

1. Ban hành Kế hoạch số 51/KH-KHCN ngày 10/3/2023 của Sở KH&CN về việc triển khai Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025” năm 2023.

2. Triển khai mô hình điểm về áp dụng công cụ 5S tại trường học:

- Ban hành Kế hoạch số 36/KH-KHCN ngày 20/2/2023 của Sở KH&CN về việc Tổ chức Hội nghị tuyên truyền hiệu quả áp dụng công cụ 5S trong trường học.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền hiệu quả áp dụng công cụ 5S trong trường học.

- Tổ chức 04 hội nghị đánh giá, nhân rộng mô hình áp dụng công cụ 5S trong trường THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng với Nhà thầu thực hiện gói thầu áp dụng công cụ 5S trong 10 trường THCS trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện khảo sát thực trạng các trường tham gia mô hình điểm về cơ cấu tổ chức, thực trạng quản lý...

3. Triển khai mô hình điểm về năng suất chất lượng đối với cơ sở khám chữa bệnh trong năm 2023: Đề nghị các đơn vị đăng ký tham gia xây dựng mô hình điểm về năng suất chất lượng. Đến nay đã có 02 đơn vị đăng ký tham gia (Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Trung tâm y tế huyện Tân Yên). Đồng thời đang hoàn thiện dự thảo bài thầu xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ quản lý tiên tiến tại 02 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

IV. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Tổ chức 04 lớp tập huấn về công nghệ sinh học cho người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

V. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/NQ-UBND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hoá công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030

Thực hiện rà soát, đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết với tổng kinh phí là 1 tỷ đồng để hỗ trợ các nội dung: Hỗ trợ tổ chức áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến; hỗ trợ tổ chức đạt Giải thưởng chất lượng; hỗ trợ tổ chức xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ tổ chức xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa.

VI. Kết quả triển khai Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Tổ chức 03 hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm phát triển các tài sản trí tuệ tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng.
3. Xây dựng chuyên mục phát trên sóng Đài Phát thanh-truyền hình tỉnh để tuyên truyền ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, ngày KH&CN Việt Nam (18/5).

VII. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

Tổ chức diễn đàn “Định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang và Phát động cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023”.

Phụ lục II
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-KHCN ngày /7/2022 của Sở KH&CN)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện cả năm		TH 2023/ TH 2022	KH 2024/ TH 2023
I	Số đề tài, dự án	ĐT, DA	17	18	18	14	105,88	77,78
1	Cấp Quốc gia	ĐT, DA	1	3	3	0	300	
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	1	2	2		200	
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA	0					
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA	1	1	1		100	
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA	0					
2	Cấp tỉnh	ĐT, DA	16	15	15	14	93,75	93,33
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	8	9	9	4	112,50	44,44

	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA	2			1		
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA	1			3		
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA	5	6	6	6	120	100
II	Số đề tài, dự án được hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng		11			8		
1	Cấp Quốc gia	ĐT, DA	3	3	3	2	100	66,67
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	3	3	3	2	100	66,67
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA						
2	Cấp tỉnh	ĐT, DA	8	4	4	6	50	150

	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	3	2	2	4	66,67	200
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA	5	2	2	2	40	100

Phụ lục III
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /7/2023 của Sở KH&CN)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Chuyển nguồn từ năm 2022 sang 2023	Dự toán giao đầu năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện 6 tháng với giao dự toán	
					Tương đối (%)	Tuyệt đối (+) (-)
A	Phần thu		1.701	700	41,2	-2.401
1	Phí, lệ phí		101	55,00	54,5	-156
2	Thu sự nghiệp		1.600	645	40,3	-2.245
A	Phần chi ngân sách nhà nước	9.460	64.346	35.048	47,5	-99.394
I	Quản lý nhà nước	1.022	13.508	5.660	41,9	-19.168
1	Khôi Văn phòng Sở	1.022	9.228	4.650	50,4	-13.878
	Kinh phí thực hiện tự chủ		5.029	2.450	48,7	-7.479
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1022,16	4.199	2.200	52,4	-6.399
2	Chi cục TCDLCL	0	4.280	1.010	23,6	-5.290
	Kinh phí thực hiện tự chủ		1.780	860,000	48,3	-2.640
	Kinh phí không thực hiện tự chủ		2.500	150	6,0	-2.650
II	Chi sự nghiệp khoa học	8.438	34.838	21.788	50,3	-56.626

1	Chi thường xuyên	0	2.541	1.050	41,3	-3.591
	Trung tâm ứng dụng KH&CN		2.541	1.050	41,3	-3.591
2	Chi không thường xuyên	8.438	32.297	20.738	50,9	-53.035
	Khối Văn phòng Sở	8437,8	30.170	20.096	52,1	-50.266
	Chi cục TCĐLCL		740	250	33,8	-990
	Trung tâm ứng dụng KH&CN		1.387	392	28,3	-1.779
III	Chi đầu tư phát triển	0	16.000	7.600	47,5	-23.600
1	Dự án "Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023"		16.000	7.600	47,5	-23.600

Phụ lục IV
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /7/2023 của Sở KH&CN)

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
I	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
I	Nội dung trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh		
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Tháng 07/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo; gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (Công văn số 641/KHCN-TĐC ngày 25/5/2023 V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh). - Ngày 05/6/2023, Sở KH&CN đã báo cáo Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn và nghe ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh tại buổi làm việc. - Ngày 08/6/2023, Sở KH&CN tham dự cuộc họp BCS Đảng UBND tỉnh để báo cáo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh. - Ngày 08/6/2023, Sở KH&CN nhận được Báo cáo số 206/BC-STP của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2	Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	Tháng 08/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết xin ý kiến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP (Công văn số 271/KHCN-TTUD ngày 06/3/2023).

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
			<p>- Công văn số 560/KHCN-TTUD ngày 10/5/2023 V/v dừng thực hiện nội dung tham mưu xây dựng nghị quyết năm 2023.</p> <p>Lý do: ngày 10/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 1031/UBND-KTTH về việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4832/UBND-KTTH ngày 18/9/2021. Theo đó, giao các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế gửi Sở Tài chính trước ngày 30/3/2023 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2023 để xem xét trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 7/2023</p>
3	Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tháng 11/2023	Đã xây dựng xong dự thảo kế hoạch và xin ý kiến các sở, ban, ngành theo trình tự quy định.
II	Nhiệm vụ trọng tâm (tại Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1	Chủ tịch UBND tỉnh giao		
1.1	Chỉ đạo Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế	Tháng 12/Năm 2023	- Đã thực hiện rà soát xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
	<p>trong năm 2022. Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm; có biện pháp nhằm phát huy hiệu quả trang thiết bị đã được đầu tư, tăng thêm thu nhập cho viên chức và người lao động thuộc Trung tâm.</p>		<p>công, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ứng dụng KH&CN xin ý kiến các phòng đơn vị; Xây dựng kế hoạch thu từ dịch vụ sự nghiệp KH&CN năm 2023; Xây dựng kế hoạch đào tạo kỹ thuật viên, kiểm định viên, thử nghiệm viên trên cơ sở các trang thiết bị được đầu tư;</p> <p>- Tổ chức 04 hội nghị giới thiệu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật; nhân rộng kết quả nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tại huyện Việt Yên, huyện Lạng Giang; Yên Dũng, Hiệp Hoà.</p>
1.2	<p>Chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động nghiên cứu - ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, phần đầu có ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ tỉnh thực hiện</p>	Tháng 11/Năm 2023	<p>-Đã tổng hợp nhiệm vụ KH&CN do các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng.</p> <p>- Ký hợp đồng 12/13 nhiệm vụ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023.</p> <p>- Đã có Quyết định số 842/QĐ-KHCN ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia “Nghiên cứu bảo tồn giá trị hệ thống di tích thời Trần khu vực Tây Yên Tử, gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Bắc Giang và vùng lân cận”</p> <p>-Xin ý kiến Đề xuất nhiệm vụ cấp Quốc gia “Nghiên cứu giải pháp và đề xuất mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với phát triển làng nghề, bảo tồn di sản làng cổ thuộc xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” (Công văn số 670/KHCN-QLKH ngày 06/6/2023 V/v cho ý kiến về đề xuất</p>

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
1.3	<p>Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký các nội dung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thành các đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm để triển khai thực hiện (theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đóng góp của ngành khoa học và công nghệ đối với phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>	Tháng 11/Năm 2023	<p><i>nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng năm 2023. - Tổng hợp nhiệm vụ KH&CN do các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng năm 2023. Kết quả có 109 nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề xuất. - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký các nội dung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thành các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2024 để triển khai thực hiện. - Hướng dẫn Trường Chính trị bổ sung 1 nhiệm vụ đợt 3 năm 2023 tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang thời kỳ mới.
2	Sở KH&CN đăng ký		
2.1	<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tháng 07/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo; gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (<i>Công văn số 641/KHCN-TĐC ngày 25/5/2023 V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh</i>) - Ngày 05/6/2023, Sở KH&CN đã báo cáo Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn và nghe ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh tại buổi làm việc. - Ngày 08/6/2023, Sở KH&CN tham dự cuộc họp BCS Đảng UBND tỉnh để báo cáo dự thảo Quyết

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
			<p>định của UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 08/6/2023, Sở KH&CN nhận được Báo cáo số 206/BC-STP của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2.2	Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	Tháng 08/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết xin ý kiến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP (Công văn số 271/KHCN-TTUD ngày 06/3/2023) - Công văn số 560/KHCN-TTUD ngày 10/5/2023 V/v dừng thực hiện nội dung tham mưu xây dựng nghị quyết năm 2023. <p>Lý do: ngày 10/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 1031/UBND-KTTH về việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4832/UBND-KTTH ngày 18/9/2021. Theo đó, giao các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế gửi Sở Tài chính trước ngày 30/3/2023 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2023 để xem xét trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 7/2023</p>
2.3	Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng	Tháng 11/2023	Đã xây dựng xong dự thảo kế hoạch và xin ý kiến các sở, ban, ngành theo trình tự quy định.

STT	Nội dung nhiệm vụ chính	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
	dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.		
2.4	Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tháng 11/2023	Đã xây dựng xong dự thảo kế hoạch và xin ý kiến các sở, ban, ngành theo trình tự quy định.

Phụ lục V
DỰ KIẾN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /7/2023 của Sở KH&CN)

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TW THÔNG BÁO NĂM 2023	KINH PHÍ UBND TỈNH, THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT 2023	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024
A	Kinh phí sự nghiệp KH&CN	30.909	35.289	35.289	42.251
I	Hoạt động nghiên cứu-ứng dụng tiên bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống		27.694	27.694	33.475
II	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước		7.595	7.595	8.776
1	Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		740	740	947
2	Hoạt động khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ		302	302	371
3	Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ (gồm: Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN)		209	209	179
4	Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo khoa học; mua VPP, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động sự nghiệp KH&CN; công tác kiểm tra lĩnh vực QLNN về KH&CN; đào tạo, tập huấn; hợp tác quốc tế về KH&CN; các hoạt động nhân ngày KH&CN Việt Nam 18/5; Tổ chức các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; nhiệm vụ đột xuất về KH&CN; hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh và một số nội dung khác		900	900	1.500

5	Thanh tra KH&CN		15	15	40
6	Chi hoạt động KH&CN cấp huyện		500	500	500
7	Chi các đơn vị sự nghiệp		4.379	4.379	4.750
8	Hoạt động quản lý khoa học		550	550	489
B	Các nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN Trung ương (Nhiệm vụ KH&CN do tỉnh chủ trì được hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách sự nghiệp KH&CN Trung ương)		1.750	1.750	0
	Kinh phí hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp và Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021	1.750	1.750	1.750	0
C	Kinh phí đầu tư phát triển		16.000	16.000	279.288
1	Dự án "Nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023	0	16.000	16.000	2.400
2	Đầu tư tiềm lực KH&CN khác (Phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực KH&CN; tại các ngành, huyện)				276.888
D	Kinh phí quản lý nhà nước	0	14.374	14.374	18.500
	Tổng số (A+B+C+D)	30.909	67.413	67.413	340.039